

VIETNAM – SOUTH KOREA EDUCATION AND TRAINING COOPERATION: LOOKING BACK 30 YEARS

Nguyen Thi Huyen Trang

TNU - University of Sciences

VNU - University of Social Sciences and Humanities

ARTICLE INFO		ABSTRACT
Received:	30/3/2022	This year celebrates the 30th anniversary of the establishment of diplomatic relations between Vietnam and the Republic of Korea. After 30 years, diplomatic relations between Vietnam and South Korea have developed rapidly in many fields, in which education and training has achieved significant accomplishments and played an important role. It is also expected to bring this partnership to a comprehensive strategic partnership in the near future. Based on analyzing the favorable contexts, the outstanding achievements, and the challenges to the relationship between two countries over the past 30 years, the author seeks to propose some method to strengthen and enrich the partnership between Vietnam and RoK in the coming time. This research used the following methods such as historical research, data collection, analysis, synthesis, comparison, qualitative and quantitative research methods.
Revised:	30/5/2022	
Published:	30/5/2022	
KEYWORDS		
Cultural and Educational Cooperation		
Culture		
Education		
Vietnam		
The Republic of Korea		

HỢP TÁC GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIỮA VIỆT NAM VÀ HÀN QUỐC: 30 NĂM NHÌN LẠI

Nguyễn Thị Huyền Trang

Trường Đại học Khoa học – ĐH Thái Nguyên

NCS Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn – ĐH Quốc gia Hà Nội

THÔNG TIN BÀI BÁO		TÓM TẮT
Ngày nhận bài:	30/3/2022	Năm 2022 đánh dấu mốc đặc biệt kỷ niệm 30 năm thiết lập quan hệ ngoại giao giữa Việt Nam và Hàn Quốc. Sau 30 năm, quan hệ hai nước đã phát triển nhanh chóng trên nhiều lĩnh vực, trong đó giáo dục - đào tạo giữ vị trí quan trọng và đạt được nhiều thành tựu đáng ghi nhận, một lần nữa khẳng định vai trò của việc hợp tác ở lĩnh vực này đối với quan hệ đối tác chiến lược Việt - Hàn, hướng tới xây dựng quan hệ đối tác chiến lược toàn diện trong tương lai. Bài báo trên cơ sở phân tích những điều kiện thúc đẩy hợp tác giáo dục – đào tạo giữa Việt Nam – Hàn Quốc, khái quát một số kết quả đã đạt được, xem xét những vấn đề còn tồn tại từ đó đề xuất một số phương hướng tiếp tục thúc đẩy các hoạt động hợp tác giáo dục – đào tạo, nhằm tăng cường và làm phong phú hơn mối quan hệ hữu nghị giữa Việt Nam và Hàn Quốc trong thời gian tới. Để làm rõ vấn đề nghiên cứu, bài viết đã sử dụng các phương pháp nghiên cứu như nghiên cứu lịch sử, thu thập, phân tích tài liệu, tổng hợp, so sánh, nghiên cứu định tính, định lượng.
Ngày hoàn thiện:	30/5/2022	
Ngày đăng:	30/5/2022	
TỪ KHÓA		
Hợp tác Văn hoá và Giáo dục		
Văn hoá		
Giáo dục		
Việt Nam		
Hàn Quốc		

DOI: <https://doi.org/10.34238/tnu-jst.5778>

Email: trang.nth@tnus.edu.vn

1. Đặt vấn đề

Việt Nam và Hàn Quốc là hai quốc gia thuộc khu vực Đông Á, một trong những khu vực năng động và đang phát triển mạnh mẽ trên thế giới hiện nay. Trong bối cảnh thế giới có nhiều biến động, sự trỗi dậy của Trung Quốc, sự trở lại của Mỹ, cuộc chiến tranh Nga – Ucraina... và những lo ngại phức tạp về an ninh trong khu vực, sự phát triển nhanh chóng của mối quan hệ hợp tác song phương giữa Việt Nam và Hàn Quốc không chỉ đóng góp vào sự phát triển của mỗi bên nói riêng mà còn có thể đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy hợp tác Đông Á. Việt Nam và Hàn Quốc chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao vào ngày 22 tháng 12 năm 1992. Nhìn lại ba mươi năm sau khi Chiến tranh Lạnh kết thúc, cùng với những chuyển biến sâu sắc của tình hình thế giới và tình hình khu vực châu Á - Thái Bình Dương, hợp tác Việt Nam – Hàn Quốc ở cả phương diện song phương, đa phương đã có những bước tiến nhanh chóng, tích cực trên mọi lĩnh vực [1]. Quan hệ hợp tác song phương giữa hai nước đến nay đã là 30 năm, trong đó có 09 năm quan hệ ngoại giao song phương (1992-2001), 8 năm quan hệ đối tác toàn diện trong thế kỷ XXI (2001-2009) và 13 năm quan hệ hợp tác đối tác chiến lược (2009-2022) [2]. Trải qua các giai đoạn thăng trầm trong lịch sử, Việt Nam và Hàn Quốc đã có những nỗ lực to lớn để đẩy mạnh hợp tác nhiều mặt, từng bước khắc phục khó khăn, vượt qua mọi trở ngại trong quá khứ để phát triển mối quan hệ hai bên ngày càng có hiệu quả. Trong một thời gian khá ngắn, kể từ khi thiết lập quan hệ ngoại giao năm 1992, quan hệ hai nước đã phát triển nhanh chóng trên nhiều lĩnh vực như kinh tế, chính trị, văn hóa – xã hội. Hàn Quốc hiện là một trong những đối tác quan trọng hàng đầu của Việt Nam trên tổng số 17 quốc gia thiết lập quan hệ đối tác chiến lược cấp nhà nước. Khi đề cập đến quan hệ giữa hai quốc gia, ông Nguyễn Mạnh Cầm (nguyên Bộ trưởng Bộ Ngoại giao Việt Nam) đã nhận xét: *“Hiếm thấy trên thế giới trường hợp hai nước mới thiết lập quan hệ ngoại giao một thời gian ngắn như vậy mà quan hệ hợp tác lại phát triển nhanh như vậy”* [2].

Tại Việt Nam, đã có rất nhiều công trình nghiên cứu về mối quan hệ hợp tác giữa hai quốc gia Việt Nam – Hàn Quốc như: Nâng tầm quan hệ đối tác chiến lược Việt Nam – Hàn Quốc trong bối cảnh mới ở Đông Á của tác giả Trần Quang Minh cung cấp một bức tranh khá toàn diện về quan hệ hợp tác giữa hai nước Việt Nam và Hàn Quốc trên tất cả các lĩnh vực chính trị - an ninh, kinh tế, văn hóa và xã hội; những nhân tố tác động tới quan hệ của hai nước, từ đó đề xuất các giải pháp thúc đẩy hơn nữa quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc trong thời gian tới [3]; Việt Nam – Hàn Quốc 25 năm hợp tác, phát triển (1992-2017) và triển vọng đến năm 2022 của tác giả Nguyễn Văn Lan đã khái quát những nhân tố khách quan và chủ quan tác động đến quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc giai đoạn 1992 - 2017, phân tích thực trạng mối quan hệ hai nước trong giai đoạn này, đề xuất, kiến nghị các giải pháp để tháo gỡ những hạn chế, tồn tại cản trở mối quan hệ lâu đời giữa hai quốc gia - dân tộc, hướng tới kỷ niệm 30 năm thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Hàn Quốc (1992 - 2022) [4]; Quan hệ Việt Nam – Hàn Quốc từ năm 1992 đến nay và triển vọng phát triển đến năm 2020 của tác giả Nguyễn Hoàng Giáp và nhóm cộng sự tập trung phân tích những nhân tố chủ yếu tác động đến quan hệ Việt Nam – Hàn Quốc, về mối quan hệ giữa hai quốc gia trong khuôn khổ đối tác, hợp tác chiến lược để thấy rõ những thuận lợi, khó khăn và hạn chế. Đồng thời đưa ra những giải pháp nhằm tăng cường mối quan hệ này cả về chiều rộng và chiều sâu [5]; Quan hệ giữa Việt Nam và Hàn Quốc trên lĩnh vực văn hoá giáo dục từ 1992 đến nay của tác giả Nguyễn Văn Dương xem xét mối quan hệ giữa hai quốc gia trên lĩnh vực văn hoá, giáo dục giai đoạn 1992 – 2009 [6]; Quan hệ văn hoá Việt Nam – Hàn Quốc: 20 năm nhìn lại của tác giả Nguyễn Thị Tâm đã cho rằng yếu tố tương đồng văn hoá và mối quan hệ văn hoá đã góp phần quan trọng vào thành công của quan hệ song phương Việt Nam - Hàn Quốc [7]; Đầu tư của Hàn Quốc ở Việt Nam của tác giả Dương Thuý Hiền đã khái quát tình hình đầu tư của Hàn Quốc vào Việt Nam trong 20 năm sau khi hai nước thiết lập quan hệ ngoại giao chính thức [8], Similarities of Vietnam and South Korea - Linking to the Strategy Cooperation Partnership and Its Future Direction (Những điểm tương đồng giữa Việt Nam và Hàn Quốc - Gắn với Quan hệ Đối tác Hợp tác Chiến lược và Định hướng Tương lai) của tác giả Bạch Thị Ngọc Trang đã cho

rằng Việt Nam và Hàn Quốc có nhiều điểm chung và tương đồng về điều kiện địa lý, tự nhiên cũng như truyền thống lịch sử, văn hóa. Yếu tố quan trọng nhất thúc đẩy quan hệ song phương giữa hai nước là cùng chung lợi ích xây dựng đất nước ấm no, hạnh phúc cho nhân dân trong môi trường hòa bình, ổn định, hữu nghị và hợp tác ở khu vực và trên thế giới. Hai nước có những điểm tương đồng trong việc xây dựng một thế giới hòa bình và ổn định [9]; và Analysis of Korea's international trade and investment activities in Vietnam (Phân tích hoạt động thương mại và đầu tư quốc tế của Hàn Quốc tại Việt Nam) của tác giả Nguyễn Hoàng Tiến, Nguyễn Minh Ngọc cũng đã phân tích các hoạt động đầu tư của Hàn Quốc vào Việt Nam và đề xuất một số giải pháp nhằm cải thiện quan hệ thương mại giữa hai nước [10]... Trên cơ sở kế thừa những kết quả đã có, bài viết tập trung nghiên cứu những điều kiện thuận lợi, khái quát một số kết quả đã đạt được giữa hai quốc gia trong 30 năm qua, xem xét những vấn đề còn tồn tại từ đó đề xuất một số phương hướng tiếp tục thúc đẩy trong những năm tiếp theo.

2. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng các phương pháp nghiên cứu lịch sử kết hợp với phương pháp tổng hợp, vận dụng phương pháp so sánh, phân tích.

Ngoài ra, bài nghiên cứu cũng sử dụng các phương pháp thống kê, đối chiếu, nghiên cứu định lượng, định tính để xác định các cứ liệu lịch sử và lựa chọn nghiên cứu từ thực tiễn giao lưu, hợp tác trong lĩnh vực giáo dục giữa hai quốc gia Việt Nam – Hàn Quốc.

Bài viết được xây dựng trên cơ sở phân tích nhiều tài liệu khoa học khác nhau liên quan đến nội dung nghiên cứu; Phân tích, tổng hợp dữ liệu trong và ngoài nước; Đặt vấn đề nghiên cứu trong bối cảnh quốc tế và khu vực.

3. Nội dung

3.1. Điều kiện thúc đẩy hợp tác giáo dục và đào tạo giữa Việt Nam và Hàn Quốc

Hợp tác phát triển là điều cần thiết đối với mọi quốc gia, đặc biệt trong xu thế toàn cầu hoá, quốc tế hoá, hội nhập ngày càng sâu rộng với khu vực và thế giới. Tăng cường hợp tác giáo dục trở thành nhiệm vụ quan trọng đối với cả Việt Nam và Hàn Quốc, là cơ sở để tăng cường tình hữu nghị và hợp tác trên mọi lĩnh vực. Việt Nam và Hàn Quốc có rất nhiều điều kiện để thúc đẩy hợp tác giáo dục và đào tạo.

Thứ nhất, mối quan hệ ngoại giao tốt đẹp giữa hai quốc gia là tiền đề quan trọng nhất đẩy mạnh các hoạt động hợp tác giáo dục giữa hai bên. Việt Nam – Hàn Quốc hiện là đối tác quan trọng của nhau. Bản chất của quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc là cùng có lợi cho cả hai dân tộc và góp phần vào hòa bình, ổn định, thịnh vượng chung của khu vực và trên thế giới. Trong bối cảnh tình hình thế giới diễn biến phức tạp, trên tinh thần tôn trọng lẫn nhau, cùng hướng tới sự phát triển bền vững của quan hệ song phương, hai bên đã kế thừa và tiếp nối những thành tựu đạt được, củng cố nền tảng hợp tác cùng có lợi, tích cực, sáng tạo thúc đẩy, mở rộng và làm sâu sắc hơn nữa quan hệ giao lưu, hợp tác trên nhiều lĩnh vực. Đối với Việt Nam, Hàn Quốc là đối tác quan trọng hàng đầu, chiều ngược lại, Việt Nam là đối tác trọng tâm trong Chính sách hướng Nam mới của Hàn Quốc. Đặc biệt từ năm 2020, khi Việt Nam đảm nhận vai trò Chủ tịch ASEAN và được bầu vào vị trí Ủy viên không thường trực của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc nhiệm kỳ 2020-2021, Hàn Quốc ngày càng đánh giá cao vai trò của Việt Nam đối với sự thành công của Chính sách hướng nam mới, đối với hợp tác song phương, đa phương ở khu vực và toàn cầu. Hiện nay, Hàn Quốc là nhà đầu tư lớn nhất vào Việt Nam, tính đến tháng 2 năm 2022, có hơn 9.000 dự án còn hiệu lực với tổng số vốn lũy kế là 75 tỷ USD [11]. Bên cạnh đó, Hàn Quốc cũng xếp thứ hai về đối tác ODA, thứ ba về kim ngạch thương mại song phương và là quốc gia tiếp nhận lao động Việt Nam lớn nhất. Trên bình diện khu vực, kim ngạch thương mại của hai nước chiếm hơn 40% tổng kim ngạch thương mại giữa Hàn Quốc với ASEAN [12]. Hàn Quốc cũng có nhóm cộng đồng lớn nhất đang sinh sống và làm việc tại Việt Nam với khoảng 170.000 người

vào năm 2020. Ngược lại, sinh viên Việt Nam nằm trong nhóm sinh viên nước ngoài du học Hàn Quốc lớn nhất, chiếm khoảng 23,37% (37.426) và đứng thứ 2 về tỉ lệ, chỉ sau Trung Quốc (44,37%) [13]. Người lao động Việt Nam nằm trong nhóm lực lượng lao động nước ngoài lớn nhất và cộng đồng người Việt Nam cũng nằm trong nhóm cộng đồng người nước ngoài sôi động và lớn nhất tại Hàn Quốc với khoảng 200.000 người [14]. Lực lượng này đóng vai trò không nhỏ là cầu nối gắn liền hai dân tộc và là nhân tố tích cực đóng góp cho tương lai hai nước.

Thứ hai, Việt Nam và Hàn Quốc là hai quốc gia ở Đông Á, có nhiều nét tương đồng về lịch sử và văn hóa. Mặc dù hai quốc gia không liền kề về đường biên giới nhưng quỹ đạo lịch sử của hai nước có rất nhiều điểm gặp gỡ. Trong quá khứ, văn hoá, chữ viết của cả Việt Nam và Hàn Quốc đều chịu ảnh hưởng nhiều từ Trung Quốc, đặc biệt là hệ tư tưởng Nho giáo. Về ngoại giao, cả hai nước đều bị tác động bởi chế độ triều cống Trung Quốc và sự đô hộ của đế quốc trong những năm thế kỷ 19, 20. Về mặt truyền thống, Việt Nam và Hàn Quốc đều đặc biệt coi trọng phát triển giáo dục, mức chi tiêu của Chính phủ dành cho giáo dục tại hai quốc gia lần lượt là 4,1% và 4,5% GDP (năm 2019) [15]. Bên cạnh đó, hai quốc gia cũng có hệ thống giáo dục khá tương đồng về các cấp và thời gian từ tiểu học đến đại học, thạc sĩ, tiến sĩ. Đây là điều kiện rất thuận lợi để nền giáo dục hai quốc gia dễ dàng hợp tác, trao đổi lẫn nhau.

Thứ ba, Chính phủ hai quốc gia đều đặc biệt quan tâm thúc đẩy hợp tác quốc tế về giáo dục. So với nhiều nước trong khu vực và trên thế giới, quan hệ Việt Nam - Hàn Quốc phát triển nhanh chóng trên nhiều lĩnh vực nhờ sự quan tâm đặc biệt của Chính phủ hai nước.

Việt Nam luôn nhận rõ vai trò trung gian quan trọng của giáo dục đối với các mối quan hệ xuyên quốc gia, dòng người, thông tin, tri thức, công nghệ, sản phẩm và vốn tài chính trong nền kinh tế tri thức toàn cầu. Đảng và Nhà nước ta luôn quan tâm, thúc đẩy phát triển đổi mới giáo dục theo xu hướng quốc tế. Sự quan tâm chỉ đạo của Đảng và các chính sách phát triển của Nhà nước đối với hội nhập giáo dục đại học Việt Nam đã có tác động tích cực trong việc thúc đẩy và thực hiện có hiệu quả các mối quan hệ ngoại giao, nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế. Quan điểm này được thể hiện xuyên suốt qua các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Giáo dục căn bản chủ động hội nhập quốc tế tạo trên cơ sở giữ vững độc lập, tự chủ, bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu có chọn lọc tinh hoa văn hóa và thành tựu khoa học, công nghệ của nhân loại. Nó được coi như công cụ hữu hiệu, đa dạng linh hoạt, góp phần làm bền chặt quan hệ chính trị giữa Việt Nam và các nước nói chung và Hàn Quốc nói riêng.

Về phía Hàn Quốc, giáo dục là một phần không thể thiếu trong việc thực hiện ngoại giao công chúng [16]. Hàn Quốc cũng rất quan tâm đến việc mở rộng quan hệ ngoại giao, kinh tế, văn hoá xã hội, giáo dục đào tạo với Việt Nam bởi những thế mạnh như: nguồn lao động dồi dào, một nền kinh tế đang phát triển tương đối nhanh, tình hình chính trị ổn định, những chính sách tích cực của Chính phủ Việt Nam về cải cách hành chính và ưu đãi thuế quan... Chủ trương này của Hàn Quốc được cụ thể trong Chính sách hướng nam mới, tập trung phát triển quan hệ với Ấn Độ và Đông Nam Á, trong đó Việt Nam là quốc gia được chú trọng nhất. Việt Nam, với tư cách là đối tác hàng đầu, đã ủng hộ mạnh mẽ các chính sách này của Hàn Quốc và đóng vai trò là cửa ngõ của Hàn Quốc vào ASEAN. Thành công trong mối quan hệ song phương Việt Nam – Hàn Quốc sẽ góp phần không nhỏ thúc đẩy quan hệ Hàn Quốc – ASEAN và có thể nhân rộng sang các quốc gia khác trong khu vực. Tại cuộc gặp mới nhất vào tháng 2/2022 trong chuyến thăm Hàn Quốc tham dự Hội nghị Bộ trưởng Chương trình Khu vực Đông Nam Á (SEARP) của Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD), Tổng thống Moon Jae-in khẳng định, Hàn Quốc luôn coi Việt Nam là đối tác trọng tâm trong triển khai Chính sách hướng Nam mới; mong muốn hai bên sớm nâng cấp quan hệ lên đối tác chiến lược toàn diện [17]. Trong lĩnh vực giáo dục, 30 năm qua hai bên cũng liên tục có những cuộc trao đổi, hội đàm về hợp tác giáo – đào tạo và phát triển nguồn nhân lực. Đặc biệt, giai đoạn 2016-2020, những nguyên tắc, định hướng chung về hợp tác phát triển của Hàn Quốc đối với Việt Nam được thể hiện rõ trong Chiến lược đối tác phát triển (CPS) với Việt Nam và giáo dục cũng được coi là một trong những ưu tiên [17]. Bên cạnh đó, ngay sau khi

Chiến tranh lạnh kết thúc, với chủ trương đa dạng hoá các quan hệ quốc tế, Hàn Quốc đã thành lập Quỹ Giao lưu Quốc tế Hàn Quốc (Korea Foundation) và Cơ quan hợp tác quốc tế Hàn Quốc (KOICA) vào năm 1991. Mục đích của các tổ chức này là thúc đẩy nhận thức và hiểu biết về Hàn Quốc, đồng thời tăng cường thiện chí và tình hữu nghị trong cộng đồng quốc tế thông qua một loạt các hoạt động trao đổi quốc tế. Những tổ chức này đã đóng vai trò quan trọng trong việc thúc đẩy các hoạt động hợp tác giáo dục giữa Việt Nam và Hàn Quốc trong 30 năm qua.

Thứ tư, Việt Nam và Hàn Quốc có rất nhiều thuận lợi để phát triển hợp tác giáo dục trên cơ sở những thế mạnh của Hàn Quốc và nhu cầu của Việt Nam. Hàn Quốc đang trở thành một quốc gia toàn cầu về khoa học, công nghệ và đổi mới, có nền giáo dục tiên tiến trong khu vực và trên thế giới với nhiều cơ sở giáo dục đại học xếp thứ hạng cao, khẳng định được vị trí trên toàn cầu. Trong xu thế chung của quá trình quốc tế hoá giáo dục, Hàn Quốc mong muốn được mở rộng các mối quan hệ quốc tế, xuất khẩu tiên bộ khoa học, công nghệ, thu hút sinh viên quốc tế đến học tập, gia tăng ảnh hưởng, củng cố hình ảnh quốc gia trên trường quốc tế. Việt Nam là một trong những quốc gia mà Hàn Quốc mong muốn mở rộng hợp tác. Trong khi đó, trình độ phát triển của nền giáo dục Việt Nam còn nhiều chênh lệch so với Hàn Quốc, Chính phủ Việt Nam đặc biệt chú trọng thúc đẩy quá trình quốc tế hoá giáo dục, tăng cường hợp tác quốc tế nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực. Phát triển quan hệ đối tác học thuật giữa các nước đang phát triển như Việt Nam và phát triển như Hàn Quốc là một cách tiếp cận bền vững để xây dựng năng lực nghiên cứu trong nước, phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của quốc gia.

Ngoài ra, bên cạnh nguồn gốc lịch sử chung và đang có mối quan hệ đối tác chiến lược chung, Việt Nam và Hàn Quốc có nhiều điểm tương đồng về phong tục kinh doanh, nền tảng văn hóa, ẩm thực và phong cách sống. Có thể nhận xét rằng mối quan hệ hợp tác giáo dục này chỉ đang trên đà phát triển và có rất nhiều điều kiện thuận lợi để có thể đẩy mạnh hơn nữa trong thời gian tới.

3.2. Một số thành tựu hợp tác giáo dục và đào tạo Việt Nam – Hàn Quốc trong 30 năm (1992-2022)

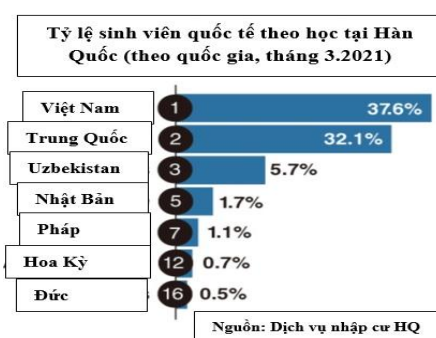
Thứ nhất, hợp tác giáo dục ngày càng được tăng cường giữa Việt Nam và Hàn Quốc gắn liền với sự phát triển nhanh chóng của các mối quan hệ qua lại giữa hai nước. Việt Nam và Hàn Quốc đã kí kết Hiệp định hợp tác Giáo dục – Đào tạo các năm 2000, 2005. Những nội dung đó được xác định là một trong những hoạt động quan trọng để hai quốc gia phát triển tầm “Quan hệ đối tác toàn diện trong thế kỷ XXI” và “Quan hệ đối tác chiến lược”. Từ đó đến nay, Bộ Giáo dục và Đào tạo giữa hai nước cũng đạt được thống nhất nhiều nội dung hợp tác về giáo dục như: Thỏa thuận về trao đổi giáo viên Việt Nam – Hàn Quốc, Thỏa thuận về dạy thí điểm tiếng Hàn ở Trường Phổ thông Việt Nam giữa Bộ GD&ĐT và Đại sứ quán Hàn Quốc tại Việt Nam, Biên bản ghi nhớ giữa Bộ GD&ĐT Việt Nam và Quỹ Hữu nghị Hàn Quốc – châu Á về thành lập Ủy ban tiếp nhận tài trợ sách, Thỏa thuận về Chương trình trao đổi giáo viên Việt Nam - Hàn Quốc giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam và Bộ Giáo dục Hàn Quốc, Thỏa thuận về Chương trình trao đổi giáo viên Việt Nam - Hàn Quốc giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo Việt Nam và Bộ Giáo dục Hàn Quốc, Thỏa thuận hợp tác giữa Bộ Giáo dục và Đào tạo với Đài Truyền hình Giáo dục quốc gia Hàn Quốc và Công ty Cổ phần Tiên bộ Quốc tế trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Thứ hai, hợp tác đầu tư trong giáo dục và đào tạo. Với thế mạnh là ứng dụng công nghệ thông tin, ứng dụng thực tế ảo hướng tới nền giáo dục đại học thông minh, trong khi đó, nền giáo dục đại học của Việt Nam đã và đang có nhu cầu rất lớn trong việc phát triển các mô hình đào tạo hiện đại, hiệu quả. Vì vậy, trong quá trình hợp tác giáo dục đại học Việt Nam – Hàn Quốc có nhiều điểm có thể bổ trợ cho nhau, hướng tới mục tiêu nâng cao chất lượng đội ngũ nhân lực và mang lại phồn thịnh bền vững cho cả hai quốc gia. Thời gian qua, là nhà đầu tư trực tiếp nước ngoài số một tại Việt Nam, Hàn Quốc cũng đầu tư lớn trong lĩnh vực giáo dục đào tạo, đặc biệt là giáo dục đại học với khoảng 66 triệu USD/ tổng số 62 dự án – chiếm khoảng 9% tổng vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam trong lĩnh vực này (số liệu tính đến tháng 10 năm 2017) [18].

Thứ ba, hợp tác liên kết đào tạo cũng được cơ sở giáo dục đại học hai bên đẩy mạnh không ngừng trong thời gian qua, như chương trình 2+2, 3+1... nhằm trao đổi học liệu, giảng viên, sinh

viên, hợp tác nghiên cứu chung... Với sự hợp tác không ngừng đó, đến nay số các cơ sở giáo dục đại học Việt Nam có đào tạo tiếng Hàn và Hàn Quốc học là gần 40 đơn vị. Phía Hàn Quốc, tiếng Việt và ngành Việt Nam học cũng được triển khai đào tạo tại Khoa Đông Nam Á học - Trường Đại học Ngoại ngữ Busan, Khoa Việt Nam học - Trường Đại học Chungwoon, Khoa tiếng Việt - Trường Đại học Ngoại ngữ Hankuk, Khoa Việt Nam học - Trường Đại học Youngsan... Sự ra đời và phát triển của ngành Hàn Quốc học tại Việt Nam và Việt Nam học tại Hàn Quốc đã góp phần đẩy mạnh các hoạt động nghiên cứu, giới thiệu về đất nước, lịch sử, con người, kinh tế, chính trị, văn hóa, ngôn ngữ, quan hệ đối ngoại của mỗi bên với nước đối tác, đồng thời qua đó cũng là nguồn cung cấp thông tin, luận cứ khoa học phục vụ cho việc hoạch định chính sách của Nhà nước cũng như góp phần vào mối quan hệ hữu nghị hai nước Việt Nam - Hàn Quốc.

Thứ tư, hợp tác trao đổi chuyên gia, cố vấn và người học. Các hoạt động này được thúc đẩy thông qua các chương trình học bổng từ Chính phủ và các tổ chức hữu nghị, doanh nghiệp Hàn Quốc. Có thể kể đến sự tài trợ của Cơ quan Hợp tác quốc tế của Hàn Quốc (KOICA), Quỹ Giao lưu Quốc tế Hàn Quốc (Korea Foundation), hoặc từ các doanh nghiệp Hàn Quốc như Samsung, LG, Postco...



Hình 1. Tỷ lệ sinh viên quốc tế theo học tại Hàn Quốc (theo quốc gia, tháng 3/2021) [9]

Hàn Quốc hiện cũng là đất nước có số lượng lớn các du học sinh Việt Nam theo học với gần 37.000 sinh viên (đứng thứ 1 về tổng số lưu học sinh quốc tế tại Hàn Quốc - Hình 1) [19]. Hội sinh viên Việt Nam tại Hàn Quốc đã được thành lập từ năm 2007 với rất nhiều chương trình hoạt động như Chương trình Tết xa quê 2020, 2021; Hội thảo khoa học ACVYS 2019; Đại hội thể dục thể thao; Ngày hội sinh viên Việt Nam tại Hàn Quốc; Hội thảo đặc biệt năm 2020 với chủ đề “Tình hình phát triển hiện tại và sự hợp tác Hàn Quốc-Việt Nam”, tham dự các Lễ hội Văn hóa Việt Nam tại Hàn Quốc... Đây chính là cơ hội để lưu học sinh Việt Nam giới thiệu, quảng bá những nét đẹp về con người, văn hóa, đất nước Việt Nam với nhân dân Hàn Quốc. Truyền tải thông điệp về một Việt Nam thân thiện, mến khách với bạn bè quốc tế, đồng thời tiếp thu và giới thiệu thành tựu về khoa học công nghệ mới đến với Việt Nam. Hỗ trợ các cơ quan đại diện của Việt Nam thiết lập các mối quan hệ hợp tác, giao thương bền chặt hơn nữa giữa Việt Nam và Hàn Quốc. Nhận xét về vai trò của sinh viên Việt Nam, Đại sứ Việt Nam tại Hàn Quốc đã phát biểu: “chính các bạn sinh viên Việt Nam tại các trường đại học trên khắp Hàn Quốc đã góp phần vào sự phát triển tốt đẹp của mối quan hệ hữu nghị Việt - Hàn” [20].

Hàng năm, Hàn Quốc cũng cử nhiều đoàn chuyên gia trong các lĩnh vực khác nhau sang công tác, giảng dạy tại các cơ sở giáo dục Việt Nam. Những kết quả hợp tác giáo dục và đào tạo giữa Việt Nam và Hàn Quốc trong 30 năm qua không chỉ giúp Việt Nam đẩy nhanh quá trình quốc tế hóa giáo dục đại học trong nước, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực mà còn góp phần vào việc duy trì và phát triển mối quan hệ hữu nghị giữa hai quốc gia trong hiện tại và trong tương lai.

3.3. Một số vấn đề đặt ra

Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, quan hệ hợp tác giáo dục Việt Nam - Hàn Quốc còn một số vấn đề đặt ra:

Thứ nhất, thành tựu hợp tác giáo dục – đào tạo còn chưa tương xứng với tiềm năng và quan hệ đối tác chiến lược mà hai quốc gia đang có. Điều này thể hiện ở số lượng các chương trình liên kết đào tạo, số lượng các trường đối tác còn hạn chế. Theo báo cáo tính đến ngày 20/7/2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, trong tổng số 352 chương trình liên kết đào tạo với nước ngoài đang hoạt động, các đối tác Hàn Quốc chỉ chiếm 8 chương trình, thấp hơn so với các đối tác song phương khác của Việt Nam như Hoa Kỳ (38 chương trình), Đài Loan (19 chương trình)...[21].

Thứ hai, thực trạng quan hệ hợp tác đào tạo giữa hai quốc gia còn diễn ra một chiều, mất cân đối. Minh chứng rõ nhất là số lượng sinh viên Việt Nam sang Hàn Quốc chiếm tỷ trọng lớn, trong khi số lượng sinh viên Hàn Quốc theo học tại Việt Nam còn hạn chế. Điều này đặt ra những thách thức nhất là vấn đề chảy máu chất xám của Việt Nam. Sự mất cân đối này còn thể hiện ở số lượng các ngành học liên quan đến Hàn Quốc đã và đang phát triển với tốc độ nhanh chóng tại hơn 40 cơ sở giáo dục đại học ở Việt Nam, trong khi đó các ngành nghiên cứu về Việt Nam học mới chỉ được đưa vào giảng dạy tại một vài trường đại học tại Hàn Quốc. Điều này một phần do những sự khác biệt về trình độ phát triển giữa các cơ sở giáo dục của Việt Nam và Hàn Quốc.

Thứ ba, thách thức không kém phần quan trọng trong việc làm thế nào để dung hòa truyền thống Việt Nam và các giá trị từ Hàn Quốc khi học hỏi, tiếp nhận các giá trị văn hoá thông qua hợp tác giáo dục và nghiên cứu. Nếu như Việt Nam không xây dựng được chiến lược hợp tác phù hợp, có thể đáp ứng những thay đổi nhanh chóng của thời đại thì sẽ rất dễ dẫn đến tình trạng các cơ sở giáo dục đại học bị cuốn vào vòng xoay của thị trường giáo dục toàn cầu nói chung, với những mục tiêu lợi nhuận đặt cao hơn là chất lượng đào tạo, hay mục đích chính trị của quốc gia. Sâu xa hơn, nếu tiếp tục quá trình nhập khẩu, tiếp nhận một cách thụ động, mất cân đối, một mặt có thể sẽ không phù hợp với bối cảnh và văn hóa nước ta.

Thứ tư, thách thức về tiềm lực cơ sở vật chất, thiếu nguồn nhân lực có chuyên môn và kỹ năng phù hợp, thiếu sự tham gia và cam kết của các bên liên quan và trình độ phát triển của giáo dục đại học nước ta. Điều này dẫn đến những khoảng cách nhất định giữa nền giáo dục Việt Nam và Hàn Quốc, gây ra những khó khăn nhất định trong quá trình triển khai các nội dung hợp tác.

Cuối cùng, là những thách thức từ những vấn đề quốc tế mới, đặc biệt là ảnh hưởng của đại dịch Covid 19. Từ năm 2019, nền giáo dục quốc tế nói chung và của hai nước Việt Nam – Hàn Quốc nói riêng đã bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi đại dịch khi những quy định hạn chế đi lại được áp đặt, khi nhiều trường học bị đóng cửa hoặc chuyển sang trực tuyến. Chỉ trong vòng ba năm 2019-2022, các hoạt động hợp tác quốc tế trong giáo dục và sự dịch chuyển sinh viên Việt - Hàn đã bị cản trở nghiêm trọng. Những thách thức này cũng buộc hai quốc gia cần phải xây dựng cho mình những hướng đi mới, phù hợp để có thể hạn chế những tác động tiêu cực của đại dịch đến quan hệ hợp tác giáo dục giữa hai bên.

3.4. Một số gợi ý thúc đẩy hợp tác văn hoá – giáo dục giữa VN và HQ trong thời gian tới

Thứ nhất, hai nước cần tiếp tục duy trì và phát huy hơn nữa mối quan hệ hợp tác giáo dục tốt đẹp mà hai quốc gia đã xây dựng trong 30 năm qua theo tinh thần đối tác chiến lược đã ký, hướng tới quan hệ đối tác chiến lược toàn diện. Xây dựng các chương trình hợp tác mang tính chiến lược và chú trọng hợp tác đào tạo có định hướng của Nhà nước.

Thứ hai, Việt Nam cần cải thiện năng lực quản lý giáo dục xuyên quốc gia. Điều này đòi hỏi phải rà soát, cập nhật và bổ sung các quy định liên quan đến hợp tác giáo dục quốc tế. Bên cạnh đó, Việt Nam cũng có thể học hỏi kinh nghiệm từ phía Hàn Quốc, nghiên cứu đưa các đoàn cán bộ quản lý giáo dục đi học tập kinh nghiệm ngắn hạn hoặc dài hạn tại một số trường đại học, cơ quan quản lý giáo dục quốc tế tại các nước phát triển như Mỹ, Úc, Anh hoặc Hàn Quốc.

Thứ ba, xúc tiến các hoạt động hợp tác trên tinh thần thiết thực, hiệu quả ở tất cả các cấp độ: chính phủ, địa phương, doanh nghiệp, cơ sở đào tạo... với nhiều hình thức đa dạng như hợp tác xây dựng chính sách, ký kết thoả thuận hợp tác, mở rộng kết nối giữa cơ sở giáo dục với doanh nghiệp Hàn Quốc tại Việt Nam, xây dựng các chương trình đào tạo theo nhu cầu doanh nghiệp, chuyên giao chương trình, giáo trình... Khuyến khích sự tham gia mạnh mẽ và toàn diện hơn vào

quá trình quốc tế hóa từ các cơ sở giáo dục đại học. Để thúc đẩy hơn nữa quá trình này, đòi hỏi phải có sự kết hợp, tham gia rộng rãi hơn nữa từ các chủ thể, bao gồm: các cấp lãnh đạo nhà trường, các lãnh đạo Khoa/ Bộ môn trực thuộc, toàn thể cán bộ giảng viên.

Thứ tư, thúc đẩy các hoạt động giao lưu để tăng sự hiểu biết và tin tưởng lẫn nhau. Đẩy mạnh hơn nữa các hoạt động trao đổi sinh viên, giảng viên, hợp tác liên kết đào tạo, nghiên cứu khoa học để không ngừng bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn của hai bên. Tăng cường quảng bá giáo dục đào tạo tại các quốc gia đối tác thông qua nhiều các chương trình hợp tác cụ thể giữa các cơ sở giáo dục đại học, các chương trình giao lưu trao đổi. Tổ chức nhiều các hoạt động nhằm thúc đẩy việc sử dụng tiếng Việt và tiếng Hàn tại hai quốc gia.

Thứ năm, tìm kiếm và xây dựng các giải pháp để kết nối, khắc phục khó khăn do bối cảnh quốc tế làm ảnh hưởng đến hoạt động hợp tác hai bên. Ví dụ như xây dựng các chương trình học trực tuyến thực tế ảo, các chương trình đào tạo từ xa đảm bảo chất lượng...

Thứ sáu, nâng cao chất lượng, tạo dựng môi trường học tập quốc tế và thu hút sinh viên Hàn Quốc đến học tập. Nhằm thu hút nhiều hơn sinh viên Hàn Quốc đến Việt Nam học tập, cần có sự tham gia của tất cả hệ thống từ Bộ Giáo dục Đào tạo đến các cơ sở giáo dục đại học. Phát triển các chương trình liên kết đào tạo, đổi mới các chương trình tiên tiến, chất lượng cao, tăng cường các chương trình trao đổi tín chỉ, đào tạo ngắn hạn, giao lưu văn hóa để thu hút sinh viên đến học tập.

Cuối cùng, cần phát huy vai trò của các tổ chức trung gian, xem xét thành lập Trung tâm nghiên cứu về Việt Nam tại Hàn Quốc, phát huy hơn nữa vai trò của các Hội sinh viên Việt Nam tại Hàn Quốc. Kết nối, khuyến khích và tạo điều kiện để lực lượng tri thức người Việt Nam tại Hàn Quốc có thể hợp tác, đóng góp tích cực đối với sự nghiệp xây dựng, bảo vệ tổ quốc và đối với mối quan hệ đối tác chiến lược giữa hai quốc gia.

4. Kết luận

Trong 30 năm qua, quan hệ hợp tác giữa Việt Nam và Hàn Quốc trên lĩnh vực giáo dục đào tạo là một trong những nội dung hợp tác mang tính chiến lược của cả hai nước. Các hoạt động này đã được triển khai mạnh mẽ, lĩnh vực hợp tác được mở rộng, nội dung và mức độ hợp tác ngày càng được nâng cao. Những thành tựu đó một lần nữa khẳng định tầm quan trọng của hợp tác giáo dục trong việc phát triển quan hệ đối tác chiến lược Việt Nam – Hàn Quốc, hướng tới xây dựng quan hệ đối tác chiến lược toàn diện. Trên thực tế, tiềm năng hợp tác trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo giữa hai quốc gia còn rất lớn. Với tốc độ phát triển nhanh chóng của nền giáo dục, hợp tác với Hàn Quốc chắc chắn sẽ mang lại những thuận lợi cho Việt Nam trong việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế và xã hội của đất nước. Vì vậy, trong thời gian tới, hợp tác giáo dục giữa hai quốc gia cần được quan tâm hơn nữa của hai Chính phủ, các cấp, các ban ngành liên quan của cả hai nước, của các tổ chức, cá nhân và các cơ sở giáo dục đại học, thực hiện theo nguyên tắc bình đẳng, cùng có lợi nhằm củng cố và làm phong phú hơn mối quan hệ hữu nghị, đối tác giữa Việt Nam và Hàn Quốc.

Lời cảm ơn

Bài báo là sản phẩm của đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở Trường Đại học Khoa học – Đại học Thái Nguyên, mã số CS2021-TN06-28.

TÀI LIỆU THAM KHẢO/ REFERENCES

- [1] T. N. M. Nguyen, “Korean Studies in Vietnam and Practical Experience from the Education at the Hanoi Polytechnic College,” *VNU Journal of Social Sciences and Humanities*, no. 7(1b), pp. 36-49, 2021.
- [2] M. C. Nguyen, “Friendship and Cooperation towards the Future,” *5 years of Diplomatic Relations between Vietnam and Korea (1992-1997)* (In Vietnamese), Special issue, p. 6, 1997.
- [3] Q. M. Tran, *Elevating the Vietnam - Korea Strategic Partnership in the New Context of East Asia*. Hanoi National University Publishing House (In Vietnamese), 2020.
- [4] V. L. Nguyen, *Vietnam - Korea 25 years of Cooperation and Development (1992-2017) and prospects to 2022*. Truth National Political Publishing House, p. 97, 2019.

- [5] H. G. Nguyen, *Vietnam - Korea Bilateral Relations from 1992 and prospects to 2020*. National Political Publishing House (In Vietnamese), 2011.
- [6] V. D. Nguyen, "Bilateral Relations between Vietnam and Korea in the field of culture and education from 1992 to present," *Journal of Northeast Asian Studies*, no. 12, pp. 18-30, 2009.
- [7] T. T. Nguyen, "Cultural relations between Vietnam and South Korea: 20 years in retrospect," In *Proc. of the Fourth International Conference on Vietnamese Studies*, 2013, pp. 235-241.
- [8] T. H. Duong, "Korean Investment in Vietnam (1992-2012)," *Journal of Northeast Asian Studies*, no. 6(148), pp. 15-24, 2012.
- [9] T. N. T. Bach, "Similarities of Vietnam and South Korea – Linking to the Strategy Cooperation Partnership and Its Future Direction," *Int. J. Soc. Sci. Manage*, vol. 1, no. 3, pp. 88-92, 2014.
- [10] H. T. Nguyen and M. N. Nguyen, "Analysis of Korea's international trade and investment activities in Vietnam," *International Journal Of Advanced Research in Engineering& Management (IJAREM)*, vol. 05, no. 07, pp. 7-11, 2019.
- [11] L. Vu, "Bilateral trade between Vietnam and Korea is growing continuously," 2022. [Online]. Available: <https://laodong.vn/kinh-te/thuong-mai-song-phuong-viet-nam-han-quoc-khong-ngung-tang-truong-1027473.lido>. [Accessed March 28, 2022].
- [12] T. Anh, "How many Koreans are living in Vietnam?," 2020. [Online]. Available: <https://giadinhmoi.vn/co-bao-nhieu-nguoi-han-quoc-dang-song-o-viet-nam-d35314.html>. [Accessed March 28, 2022].
- [13] VKJ, "TOP 10 Korean universities with the most Vietnamese students," 2021. [Online]. Available: <http://vkj.edu.vn/kinh-nghiem-du-hoc/top-10-dai-hoc-han-quoc-dong-sinh-vien-viet-nam-nhat.html>. [Accessed March 28, 2022].
- [14] Woldbank, "Government expenditure on education, total (% of GDP) - Korea, Rep.,," 2021. [Online]. Available: <https://data.worldbank.org/indicator/SE.XPD.TOTL.GD.ZS?locations=KR>. [Accessed March 28, 2022].
- [15] Korea Foundation, *Korea Foundation: Connecting People, Bridging the World*, Korea Foundation, 2015, pp. 6-9.
- [16] Vietnam News Agency, "RoK want to upgrade ties to comprehensive strategic partnership with Vietnam," 2022. [Online]. Available: <https://www.qdnd.vn/quoc-te/tin-tuc/han-quoc-mong-muon-som-nang-cap-quan-he-voi-viet-nam-len-doi-tac-chien-luoc-toan-dien-685527>. [Accessed March 28, 2022].
- [17] N. V. Ha, "Viet Nam and the RoK eye comprehensive strategic partnership," 2020. [Online]. Available: <https://dangcongsan.vn/kinh-te/viet-nam-va-han-quoc-danh-dau-quan-he-doi-tac-chien-luoc-toan-dien-568091.html>. [Accessed Nov. 11, 2020].
- [18] X. Anh, "South Korea promoting investment in Vietnam Education," 2017. [Online]. Available: <https://bnews.vn/han-quoc-day-manh-dau-tu-vao-giao-duc-dao-tao-tai-viet-nam/67386.html>. [Accessed Nov. 9, 2017].
- [19] Korea Herald, "Foreign students in Korea, 7/10 are Chinese or Vietnamese," 2021. [Online]. Available: <https://thongtinhanquoc.com/710-du-hoc-sinh-nuoc-ngoai-o-han-quoc-la-nguoi-viet-nam-hoac-trung-quoc/#:~:text=Theo%20th%E1%BB%91ng%20k%C3%AA%20c%E1%BB%A7a%20C%C6%A1,51.094%20sinh%20vi%C3%AAn%20Trung%20Qu%E1%BB%91c>. [Accessed March 28, 2022].
- [20] Vietnam News Agency, "More than 37,000 Vietnamese students in Korea," 2019. [Online]. Available: <https://tuoitre.vn/hon-37-000-sinh-vien-viet-nam-du-hoc-han-quoc-20190926085439838.htm>. [Accessed Oct. 1, 2019].
- [21] M. Hung, "The Vietnamese Student Association in Korea and Its role in community," 2022. [Online]. Available: <http://hoisinhvien.com.vn/hoi-sinh-vien-viet-nam-tai-han-quoc-khang-dinh-vai-tro-trong-cong-dong.htm>. [Accessed March 28, 2022].
- [22] T. Linh, "There will be a circular on training cooperation with foreign countries in the form of online and direct form of online combination," 2022. [Online]. Available: <https://giaoduc.net.vn/giao-duc-24h/se-co-thong-tu-lien-ket-dao-tao-truc-tuyen-hon-hop-voi-nuoc-ngoai-post210948.gd>. [Accessed March 28, 2022].